

Số: 12 /2018/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 435/KHĐT-KTĐN ngày 24 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

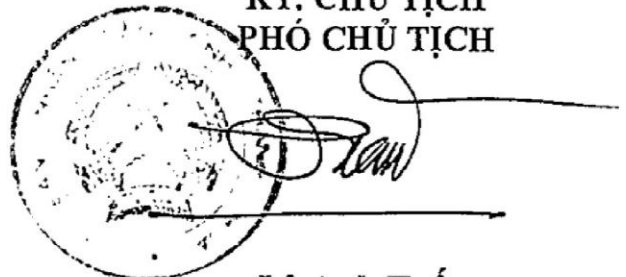
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, CNTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn

QUY CHẾ

Quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12 /2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan.

2. Các nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân) được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ, CẬP NHẬT, KHAI THÁC, SỬ DỤNG HỆ THỐNG PHẦN MỀM VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU THEO DÕI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 3. Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất

1. Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh có sử dụng đất (sau đây gọi tắt là hệ thống phần mềm) là hệ thống quản lý thông tin chi tiết dự án và tình hình thực hiện dự án của nhà đầu tư, được cập nhật thường xuyên liên tục; giúp cơ quan quản lý nắm bắt chính xác những dự án đảm bảo tiến độ, dự án chậm tiến độ, dự án không triển khai, dự án đang thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ thủ tục (các bước cụ thể), dự án gặp khó

khẩn vướng mắc trong quá trình thực hiện... nhằm kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với từng trường hợp cụ thể, đảm bảo việc sử dụng đất hiệu quả và đúng quy định.

2. Hệ thống phần mềm được xây dựng trên nền web, hoạt động trên môi trường mạng Internet với tên miền: <http://qlda.skhdt.thanhhoa.gov.vn>

3. Quy trình cập nhật thông tin của hệ thống phần mềm

- Sau khi dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhập dữ liệu về dự án trên hệ thống, dự án chính thức được hình thành trên hệ thống.

- Toàn bộ thông chi tiết của dự án, hiệu lực văn bản, tiến độ thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, tiến độ triển khai thi công xây dựng thực tế, các văn bản liên quan sẽ được lưu trữ cùng với các thông tin của dự án.

- Sau khi dự án được hình thành trên hệ thống, hàng quý, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các nhà đầu tư thực hiện việc báo cáo trực tuyến tiến độ thực hiện dự án.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tạo lập cơ sở dữ liệu ban đầu đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất trước thời điểm hệ thống phần mềm chính thức đưa vào sử dụng. Trong quá trình sử dụng hệ thống phần mềm, các đơn vị liên quan theo trách nhiệm tài khoản tại Điều 5 Quy chế này có trách nhiệm bổ sung những thông tin còn thiếu để hoàn thiện cơ sở dữ liệu của dự án.

Điều 4. Tài khoản đăng nhập, sử dụng Hệ thống phần mềm

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý tài khoản quản trị hệ thống phần mềm (Administrator); phân quyền cho các tài khoản của người dùng khác.

2. Mỗi sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nêu tại Điều 5 Quy chế này được cấp tài khoản tương ứng để đăng nhập và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của các chủ tài khoản, chế độ báo cáo định kỳ

1. Tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhập thông tin ban đầu, cho phép hình thành dự án trên hệ thống. Cập nhật văn bản gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ, thủ tục của các dự án ngoài địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép gia hạn theo quy định. Định kỳ 06 tháng, năm (hoặc đột xuất), tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện tất cả các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh.

2. Tài khoản của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp: Định kỳ hàng quý (ngày 15 tháng cuối quý) cập nhật tình hình hoàn thành

hồ sơ, thủ tục về đầu tư xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường (bao gồm bổ sung thông tin các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trước thời điểm phần mềm chính thức hoạt động); cập nhật văn bản gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ, thủ tục của các dự án trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép gia hạn theo quy định; cập nhật tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (trong đó, xác định rõ tiến độ xây dựng các hạng mục công trình, đánh giá tiến độ nhanh hay chậm so với đăng ký, nguyên nhân chậm tiến độ) theo quy định.

3. Tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường: Định kỳ hàng quý (ngày 15 tháng cuối quý) cập nhật vào hệ thống phần mềm tình hình hoàn thành hồ sơ thủ tục về đất đai, bảo vệ môi trường của các dự án (bao gồm bổ sung thông tin các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất trước thời điểm phần mềm chính thức hoạt động); cập nhật các văn bản gia hạn thời gian cho thuê đất; cập nhật tình hình biến động đất đai trong trường hợp chuyển nhượng dự án; cập nhật tiến độ thực hiện của các dự án đã được giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh (trong đó, xác định rõ tiến độ xây dựng các hạng mục công trình, đánh giá tiến độ nhanh hay chậm so với đăng ký, nguyên nhân chậm tiến độ).

4. Tài khoản của Sở Xây dựng: Định kỳ hàng quý (ngày 15 tháng cuối quý) cập nhật vào hệ thống phần mềm tình hình thực hiện các thủ tục về cấp giấy phép quy hoạch, thẩm định thiết kế cơ sở, cấp giấy phép xây dựng (bao gồm bổ sung thông tin các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất trước thời điểm phần mềm chính thức hoạt động); cập nhật tiến độ thực hiện các dự án tại đô thị (trong đó, xác định rõ tiến độ xây dựng các hạng mục công trình, đánh giá tiến độ nhanh hay chậm so với đăng ký, nguyên nhân chậm tiến độ).

5. Tài khoản của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Định kỳ hàng quý (ngày 15 tháng cuối quý) theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án thuộc địa bàn quản lý và cập nhật vào hệ thống phần mềm (trong đó, xác định rõ tiến độ xây dựng các hạng mục công trình, đánh giá tiến độ nhanh hay chậm so với đăng ký, nguyên nhân chậm tiến độ).

6. Tài khoản của Nhà đầu tư: Định kỳ hàng quý (ngày 10 tháng cuối quý), lập báo cáo tiến độ thực hiện các dự án mà đơn vị đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đăng tải lên hệ thống phần mềm (trong đó, xác định rõ tiến độ xây dựng các hạng mục công trình, đánh giá tiến độ nhanh hay chậm so với đăng ký, nguyên nhân chậm tiến độ).

Ngoài việc cập nhật tiến độ thực hiện các dự án trên hệ thống phần mềm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và nhà đầu tư thực hiện báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và nhà đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cấp tài khoản sử dụng phần mềm cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các nhà đầu tư.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng hệ thống phần mềm cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước và các nhà đầu tư tham gia sử dụng hệ thống phần mềm.

c) Quản lý cơ sở hạ tầng, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo phần mềm hoạt động ổn định; xử lý lỗi phần mềm khi xảy ra sự cố.

d) Đơn đốc các sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc cập nhật thông tin dự án để đảm bảo hiệu quả sử dụng của phần mềm.

e) Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của phần mềm phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, qua đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện theo trách nhiệm tài khoản của mỗi đơn vị; cử cán bộ có chuyên môn phụ trách việc triển khai phần mềm tại cơ quan, đảm bảo thông tin các dự án phải được thường xuyên cập nhật theo quy định tại Quy chế này; khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của phần mềm phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn do mình quản lý, qua đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

Điều 7. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nếu vượt quá thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lê Anh Tuấn